

Số: /QĐ-BNNMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Chương trình đẩy mạnh quảng bá thương hiệu các sản phẩm ngành nông nghiệp và môi trường ứng dụng công nghệ cao, công nghệ mới và chuyển đổi số giai đoạn 2025-2030

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 2401/QĐ- BNNMT ngày 27/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc sửa đổi, bổ sung cập nhật Kế hoạch của Bộ Nông nghiệp và Môi trường thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Nghị quyết số 193/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt "Chương trình đẩy mạnh quảng bá thương hiệu các sản phẩm ngành nông nghiệp và môi trường ứng dụng công nghệ cao, công nghệ mới và chuyển đổi số giai đoạn 2025-2030" (sau đây gọi tắt là Chương trình) với những nội dung sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Thực hiện tốt Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Xây dựng hình ảnh sản phẩm ngành nông nghiệp và môi trường ứng dụng công nghệ cao, công nghệ mới và chuyển đổi số; nâng cao uy tín và lợi thế cạnh tranh của sản phẩm nông nghiệp và môi trường gắn với mở rộng thị trường tiêu thụ trong nước và thế giới.

- Nâng cao nhận thức, nhận diện giá trị và chất lượng sản phẩm nông nghiệp - môi trường ứng dụng công nghệ cao, công nghệ mới và chuyển đổi số của người tiêu dùng, hướng tới thói quen tiêu dùng xanh, bền vững.

- Tạo sự công bằng cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường được tiếp cận và quảng bá thương hiệu, tiếp cận thị trường trong và ngoài nước thông qua các nền tảng số.

2. Mục tiêu cụ thể

Đến năm 2030:

- Ít nhất 70% sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, công nghệ mới đáp ứng các tiêu chuẩn trong và ngoài nước, có nhận diện thương hiệu và truy xuất nguồn gốc số.

- Ít nhất 50% sản phẩm chủ lực có thương hiệu được quảng bá rộng rãi trên các kênh truyền thông số và nền tảng thương mại điện tử, trong đó có ít nhất 30% sản phẩm chủ lực được quảng bá, giao dịch trên các nền tảng thương mại điện tử xuyên biên giới.

- 100% các hoạt động quảng bá, xúc tiến thương mại được số hóa, áp dụng công nghệ mới (AI, Big Data, Blockchain...) để nâng cao hiệu quả quảng bá thương hiệu.

- Ít nhất 70% doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất nông nghiệp và môi trường được tiếp cận các chương trình đào tạo, tập huấn về xây dựng, quản trị thương hiệu và quảng bá trên nền tảng số.

II. QUAN ĐIỂM

- Gắn với chủ trương, định hướng của Đảng và Nhà nước tại Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 193/2025/QH15, Nghị quyết số 71/NQ-CP, Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 28/1/2022 của Chính phủ.

- Kết hợp giữa công nghệ truyền thống và công nghệ số, giữa xúc tiến thương mại trực tiếp và trực tuyến.

- Ưu tiên ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI, Bigdata, Blockchain trong truy xuất nguồn gốc, quản trị và quảng bá thương hiệu.

- Huy động nguồn lực xã hội, đặc biệt là khu vực tư nhân, doanh nghiệp công nghệ, các viện nghiên cứu, trường đại học.

III. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

1. Quán triệt chủ trương, định hướng của Đảng và Nhà nước về sản phẩm ngành nông nghiệp và môi trường ứng dụng công nghệ cao, công nghệ mới và chuyển đổi số tại Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 193/2025/QH15, Nghị quyết số 71/NQ-CP, Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 28/1/2022 của Chính phủ về phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững.

2. Xây dựng các cơ chế, chính sách phát triển sản phẩm ngành nông nghiệp và môi trường ứng dụng công nghệ cao, công nghệ mới và chuyển đổi số, chú trọng hỗ trợ quảng bá thương hiệu, ưu đãi thuế cho doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp, hỗ trợ chi phí đăng ký bảo hộ nhãn hiệu.

3. Đẩy mạnh đào tạo, nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ để phát triển sản phẩm ngành nông nghiệp và môi trường ứng dụng công nghệ cao, công nghệ mới và chuyển đổi số.

4. Tăng cường quảng bá, nhận diện thương hiệu sản phẩm ngành nông nghiệp và môi trường ứng dụng công nghệ cao, công nghệ mới và chuyển đổi số.

a) Khuyến khích các doanh nghiệp, hợp tác xã, người sản xuất đăng ký bảo hộ nhãn hiệu các sản phẩm ngành nông nghiệp và môi trường ứng dụng công nghệ cao, công nghệ mới và chuyển đổi số; tham gia các sàn thương mại điện tử, nhất là thương mại điện tử xuyên biên giới để mở rộng thị trường và thúc đẩy xuất khẩu chính ngạch.

b) Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quảng bá thương hiệu

- Ứng dụng truy xuất nguồn gốc và quảng bá sản phẩm trên môi trường số.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu số ngành nông nghiệp và môi trường gắn với Đề án 06 về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia và kết nối các cơ sở dữ liệu quốc gia khác.

- Phát triển nền tảng dữ liệu quảng bá và xúc tiến thương mại số theo thời gian thực, kết nối với các sàn thương mại điện tử trong nước và quốc tế. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data) và công nghệ Blockchain trong nhận diện, quản trị và đánh giá hiệu quả thương hiệu.

- Tổ chức tập huấn hỗ trợ các các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất nông nghiệp và môi trường về kỹ năng thương mại và đẩy mạnh thương mại trên nền tảng số, về quản trị thương hiệu số, marketing số, hội nhập quốc tế.

c) Truyền thông và xúc tiến thương mại

- Tổ chức và hỗ trợ tham gia hội thảo, hội chợ nông sản trong nước và quốc tế; lễ hội đặc sản vùng miền.

- Tổ chức hoạt động xúc tiến thương mại tại các thị trường nhằm quảng bá sản phẩm ứng dụng công nghệ cao, công nghệ mới và chuyển đổi số Việt Nam có nhãn hiệu và chỉ dẫn địa lý.

- Xây dựng các chuyên đề trên truyền hình, báo chí nhằm quảng bá các sản phẩm ứng dụng công nghệ cao, công nghệ mới và chuyển đổi số.

- Tăng cường các hoạt động truyền thông đa nền tảng, triển lãm số, giới thiệu sản phẩm trên môi trường ảo (3D, VR, AR); hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã quảng bá sản phẩm qua các kênh truyền thông mới như mạng xã hội, nền tảng video ngắn, livestream.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường

- a) Chủ động lồng ghép các nhiệm vụ, hoạt động xúc tiến thương mại, chất lượng an toàn thực phẩm để thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Chương trình theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- b) Tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai Chương trình hàng năm và khi có yêu cầu. Kết quả đánh giá Chương trình giữa giai đoạn và kết thúc Chương trình sẽ sử dụng kết quả đánh giá từ các nội dung được lồng ghép với các Chương trình khác.

2. Vụ Kế hoạch - Tài chính

- a) Chủ trì trình phê duyệt nội dung và kinh phí thực hiện Chương trình hằng năm theo Quy chế quản lý nhiệm vụ chuyên môn thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, theo Luật Ngân sách Nhà nước và các cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- b) Phối hợp với Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường theo dõi, tổng hợp, giám sát kết quả triển khai Chương trình.

3. Vụ Khoa học và Công nghệ

- a) Tham mưu đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ để phát triển sản phẩm ngành nông nghiệp và môi trường ứng dụng công nghệ cao, công nghệ mới và chuyển đổi số.

- b) Hướng dẫn, chỉ đạo các cơ sở nghiên cứu đăng ký bảo hộ nhãn hiệu các sản phẩm, đề tài nghiên cứu khoa học ngành nông nghiệp và môi trường ứng dụng công nghệ cao, công nghệ mới và chuyển đổi số.

4. Các Cục quản lý chuyên ngành thuộc Bộ theo chức năng và nhiệm vụ được giao:

- a) Xây dựng các chính sách phát triển sản phẩm ngành nông nghiệp và môi trường ứng dụng công nghệ cao, công nghệ mới và chuyển đổi số trong lĩnh vực quản lý.

b) Đề xuất nội dung hoạt động hỗ trợ xây dựng thương hiệu, quảng bá thương hiệu đối với các sản phẩm ứng dụng công nghệ cao, công nghệ mới và chuyển đổi số trong lĩnh vực quản lý.

c) Ứng dụng truy xuất nguồn gốc và quảng bá sản phẩm trên môi trường số; Khuyến khích các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất tham gia sàn thương mại điện tử.

5. Cục Chuyển đổi số

a) Xây dựng cơ sở dữ liệu số ngành nông nghiệp và môi trường gắn với Đề án 06 về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia và kết nối các cơ sở dữ liệu quốc gia khác.

b) Chủ trì xây dựng ứng dụng truy xuất nguồn gốc trên môi trường số.

c) Xây dựng và vận hành các nền tảng số phục vụ quảng bá, tiếp thị và nhận diện thương hiệu sản phẩm trên môi trường Internet.

6. Báo Nông nghiệp và Môi trường

Thực hiện các nhiệm vụ truyền thông, quảng bá thuộc Chương trình; Phối hợp các đơn vị trong Bộ truyền thông, quảng bá các sản phẩm/mô hình tốt đạt tiêu chí của Chương trình ở trong và ngoài nước.

7. Các cơ quan, đơn vị đào tạo, nghiên cứu khoa học thuộc Bộ, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia theo chức năng, nhiệm vụ:

a) Đẩy mạnh đào tạo, nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ để phát triển sản phẩm ngành nông nghiệp và môi trường ứng dụng công nghệ cao, công nghệ mới và chuyển đổi số.

b) Tổ chức tập huấn hỗ trợ các các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất nông nghiệp và môi trường về kỹ năng thương mại và đẩy mạnh thương mại trên nền tảng số, về quản trị thương hiệu số, marketing số, hội nhập quốc tế.

8. Sở Nông nghiệp và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương:

Phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ triển khai Chương trình tại địa phương.

9. Trung tâm xúc tiến thương mại nông nghiệp:

a) Xây dựng các chuyên đề trên truyền hình, báo chí nhằm quảng bá các sản phẩm ứng dụng công nghệ cao, công nghệ mới và chuyển đổi số.

b) Tổ chức và hỗ trợ tham gia hội thảo, hội chợ nông sản trong nước và quốc tế; lễ hội đặc sản vùng miền.

c) Tổ chức hoạt động xúc tiến thương mại tại các thị trường nhằm quảng bá sản phẩm ứng dụng công nghệ cao, công nghệ mới và chuyển đổi số Việt Nam có nhãn hiệu và chỉ dẫn địa lý.

d) Phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại số; hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã ứng dụng công nghệ cao, công

nghệ mới và chuyển đổi số trong quảng bá, phát triển thương hiệu và mở rộng thương mại điện tử, thương mại điện tử xuyên biên giới.

10. Các Hiệp hội ngành hàng

a) Tham gia hoạt động xúc tiến thương mại tại các thị trường nhằm quảng bá sản phẩm ứng dụng công nghệ cao, công nghệ mới và chuyển đổi số Việt Nam có nhãn hiệu và chỉ dẫn địa lý.

b) Hướng dẫn Hội viên đẩy mạnh thương mại trên nền tảng số, về quản trị thương hiệu số, marketing số, hội nhập quốc tế.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường, Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Các Thứ trưởng;
- Các Cục, Vụ, đơn vị thuộc Bộ;
- Sở NN &MT các tỉnh/TP;
- Các Hiệp hội Ngành hàng NLTS (để ph/h);
- Lưu: VT, CCPT.

BỘ TRƯỞNG

Trần Đức Thắng

Phụ lục

PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐẨY MẠNH QUẢNG BÁ THƯƠNG HIỆU CÁC SẢN PHẨM NGÀNH NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO, CÔNG NGHỆ MỚI VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ GIAI ĐOẠN 2025-2030

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BNNMT ngày tháng năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

STT	Nội dung	Thời hạn hoàn thành	Đơn vị chủ trì, phối hợp	Kết quả yêu cầu
1	Quán triệt chủ trương, định hướng của Đảng và Nhà nước tại Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 193/2025/QH15, Nghị quyết số 71/NQ-CP, Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 28/1/2022 của Chính phủ về sản phẩm ngành nông nghiệp và môi trường ứng dụng công nghệ cao, công nghệ mới và chuyển đổi số	Năm 2025	Đơn vị chủ trì: Vụ Khoa học và Công nghệ Đơn vị phối hợp: Các Cục quản lý chuyên ngành thuộc Bộ	Các Hội nghị, hội thảo được tổ chức
2	Xây dựng, bổ sung chính sách phát triển sản phẩm ngành nông nghiệp và môi trường ứng dụng công nghệ cao, công nghệ mới và chuyển đổi số.	Năm 2026	Đơn vị chủ trì: Các Cục quản lý chuyên ngành thuộc Bộ theo chức năng và nhiệm vụ được giao	Chính sách được ban hành
3	Đẩy mạnh đào tạo, nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ để phát triển sản phẩm ngành nông nghiệp và môi trường ứng dụng công nghệ cao, công nghệ mới và chuyển đổi số.	Hằng năm	Đơn vị chủ trì: Vụ Khoa học và Công nghệ, Trung tâm Khuyến nông quốc gia, các cơ quan, đơn vị đào tạo, nghiên cứu khoa học thuộc Bộ (theo chức năng, nhiệm vụ được giao)	Hằng năm, có ít nhất 15% doanh nghiệp, hợp tác xã nông nghiệp và môi trường được tiếp cận các chương trình đào tạo, cập nhật công nghệ cao, công nghệ mới và

				chuyển đổi số; đào tạo, tập huấn về xây dựng, quản trị thương hiệu và quảng bá trên nền tảng số
4	Tăng cường quảng bá, nhận diện thương hiệu sản phẩm ngành nông nghiệp và môi trường ứng dụng công nghệ cao, công nghệ mới và chuyển đổi số			
a	Khuyến khích các doanh nghiệp, hợp tác xã, người sản xuất đăng ký bảo hộ nhãn hiệu các sản phẩm ngành nông nghiệp và môi trường ứng dụng công nghệ cao, công nghệ mới và chuyển đổi số; tham gia các sàn thương mại điện tử, nhất là thương mại điện tử xuyên biên giới để mở rộng thị trường và thúc đẩy xuất khẩu chính ngạch	Hàng năm	Đơn vị chủ trì: Các Cục quản lý chuyên ngành thuộc Bộ Đơn vị phối hợp: các đơn vị thuộc Bộ; Sở NN & Môi trường các tỉnh/TP trực thuộc trung ương; Hiệp hội ngành hàng	Hàng năm, có ít nhất 15% sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, công nghệ mới được chuẩn hóa, có nhận diện thương hiệu và truy xuất nguồn gốc số
b	Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quảng bá thương hiệu	Hàng năm	Chủ trì: Cục Chuyển đổi số Phối hợp: Các đơn vị thuộc Bộ; Sở NN & Môi trường các tỉnh/TP trực thuộc trung ương; Hiệp hội ngành hàng.	100% các hoạt động quảng bá, xúc tiến thương mại được số hóa, áp dụng công nghệ mới (AI, Big Data, Blockchain...) để nâng cao hiệu quả quảng bá thương hiệu
c	Truyền thông và xúc tiến thương mại	Hàng năm	Chủ trì: Báo Nông nghiệp và Môi trường, Trung tâm xúc tiến thương mại nông	Hàng năm, có ít nhất 10% sản phẩm chủ lực có

			nghiệp. Phối hợp: Cục Chất lượng, Chế biến và PTTT, Các Cục quản lý chuyên ngành; Sở NN & Môi trường các tỉnh/TP trực thuộc trung ương; Hiệp hội ngành hàng.	thương hiệu được quảng bá rộng rãi trên các kênh truyền thông số và nền tảng thương mại điện tử.
--	--	--	---	--